

Phụ lục VI

BẢNG GIÁ ĐẤT CÁC KHU CÔNG NGHIỆP - CỤM CÔNG NGHIỆP TỈNH TUYỀN QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 41/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

Đơn vị tính: 1.000 Đồng/m²

STT	Tên khu, cụm công nghiệp	Giá đất	Xã, phường
I	Khu công nghiệp		
1	Khu công nghiệp Long Bình An	360	Phường Bình Thuận
2	Khu công nghiệp Sơn Nam	360	Xã Sơn Thủy
3	Khu công nghiệp Bình Vàng	430	Xã Vị Xuyên
II	Cụm công nghiệp		
1	Cụm công nghiệp Nam Quang	270	Xã Vĩnh Tuy
2	Cụm công nghiệp Minh Sơn	230	Xã Minh Sơn
3	Cum công nghiệp Tân Bắc	235	Xã Tân Trịnh
4	Cụm công nghiệp Km 38 thôn Tấn Xà Phìn	230	Xã Nậm Dịch
5	Cum công nghiệp Tân Thành	200	Xã Tân Quang
6	Cụm công nghiệp Khuôn Phươn	270	Xã Nà Hang
7	Cụm công nghiệp An Thịnh	330	Xã Chiêm Hóa
8	Cụm công nghiệp Tân Thành	340	Xã Hàm Yên
9	Cụm công nghiệp Thắng Quân	355	Xã Yên Sơn
10	Cụm công nghiệp Phúc Ứng	355	Xã Sơn Dương
11	Cụm công nghiệp Xuân Vân	345	Xã Xuân Vân
12	Cụm công nghiệp An Hòa - Long Bình An	360	Phường Bình Thuận
13	Cụm công nghiệp Phúc Ứng 2	350	Xã Sơn Dương
14	Cụm công nghiệp Phúc Ứng 3	350	Xã Sơn Dương
15	Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế	360	Xã Sơn Thủy
16	Cụm công nghiệp Nhữ Khê	355	Xã Nhữ Khê
17	Cụm công nghiệp Trung Môn	360	Phường Minh Xuân